TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2025.
V/v "Tranh chấp ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân và bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tăng Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/8/2025 và lời khai tại Tòa án, chị Tăng Thị H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2009 tại UBND thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường T, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Thắng mải chơi, không quan tâm đến gia đình, chị khuyên bảo anh Thắng nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn căng thẳng nên đến

tháng 6 năm 2025, chị đã đưa các con chung về nhà bố mẹ đẻ chị cũng ở tổ 3, phường T, tỉnh Ninh Bình ở từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/6/2013, hiện hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị H xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Quá trình giải quyết, chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/cháu/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Th1, cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Tại phiên toà, chị H thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Th là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tăng Thị H. Xử ly hôn giữa chị Tăng Thị H và anh Nguyễn Văn Th. 2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 13/3/2010 và giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/6/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Th1, cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị H. 3. Án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Tăng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Th là bị đơn; địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Ninh Bình. Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1] Về hôn nhân: Chị Tăng Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2009 tại UBND thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường T, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th mải chơi, không quan tâm đến gia đình, chị H khuyên bảo anh Th nhiều lần nhưng anh Thắng không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn căng thẳng nên đến tháng 6 năm 2025 chị H đã đưa các con chung về nhà bố mẹ đẻ chị cũng ở tổ 3, phường T, tỉnh Ninh Bình ở từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H ly hôn anh Th là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh Th có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/6/2013. Hiện hai cháu đang ở với chị H nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác, theo các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh chị H có công việc, thu nhập ổn định, nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả hai cháu. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, giao cháu Th1, cháu A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Th1, cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị H được là phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: Không có.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Tăng Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 03/6/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị H.

3. Án phí: Chị Tăng Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001557 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Tăng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt